

Số: 02/2023/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần M2 Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn ThA1h Hải

3. Bà Nguyễn Thị Luyện

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà 183, đường HQC, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số 2/14 đường Lệnh F, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T: Công ty Luật TNHH MTV I (Giấy uỷ quyền ngày 21/3/2020);

Người đại diện: Ông Nguyễn Ngọc C, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV I (theo Quyết định số 16/2020/QĐ-INVESTCO ngày 21/4/2020 của Công ty Luật TNHH MTV I);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trung Ch, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà 14 đường Lệnh F, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Trung Ch: Công ty Luật TNHH MTV I (Giấy uỷ quyền ngày 20/4/2020);

Người đại diện: Ông Nguyễn Ngọc Ch, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV I (theo Quyết định số 16/2020/QĐ-INVESTCO ngày 21/4/2020 của Công ty Luật TNHH MTV I);

2. Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1954; nơi cư trú: Số 2/14 đường Lệnh F, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hoàng Văn T1: Công ty Luật TNHH MTV I (Giấy uỷ quyền ngày 21/3/2020);

Người đại diện: Ông Nguyễn Ngọc C, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV I (theo Quyết định số 16/2020/QĐ-INVESTCO ngày 21/4/2020 của Công ty Luật TNHH MTV I);

3. Bà Trương Thị M, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số nhà 14 đường Lệnh F, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng;

4. A1h Hoàng Tiến V3, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 183 đường HQc, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của A1h Hoàng Tiến V3: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà 183 đường HQc, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền ngày 02/12/2022);

5. Chị Hoàng Thị A1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 183, đường HQc, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng;

6. A1h Hoàng Đức M2, sinh năm 1988;

7. Chị Lê Thị MS, sinh năm 1990;

Cùng nơi cư trú: Số 2/14 đường Lệnh F, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng;

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị H, A1h Hoàng Tiến V3, chị Hoàng Thị A1 và bà Nguyễn

Thị T, ông Hoàng Văn T1, A1h Hoàng Đức M2, chị Lê Thị MS thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị T, ông Hoàng Văn T1, A1h Hoàng Đức M2, chị Lê Thị MS đồng ý cắt trả cho bà Nguyễn Thị H, A1h Hoàng Tiến V3, chị Hoàng Thị A1 diện tích đất nông nghiệp là 60m² tại thửa đất số 374 tờ bản đồ số 01 (theo Bản đồ địa chính năm 1993) nay là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 27 (theo Bản đồ địa chính năm 1998); địa chỉ: Số 2/14 đường Lệnh F, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng. Diện tích đất nông nghiệp 60m² bao gồm các mốc giới 27, 28, 29, 30, 30a, 26a, 27.

(Có sơ đồ kèm theo)

2. Bà Nguyễn Thị T, ông Hoàng Văn T1, A1h Hoàng Đức M2, chị Lê Thị MS có nghĩa vụ tự tháo dỡ, di chuyển các tài sản có trên diện tích đất nông nghiệp 60m² trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày 22/3/2023 đến hết ngày 22/8/2023. Nếu hết thời hạn trên bà Nguyễn Thị T, ông Hoàng Văn T1, A1h Hoàng Đức M2, chị Lê Thị MS không tự tháo dỡ, di chuyển tài sản trên diện tích đất nông nghiệp 60m² thì bà Nguyễn Thị H, A1h Hoàng Tiến V3, chị Hoàng Thị A1 có quyền được tháo dỡ, di chuyển các tài sản này và bà Nguyễn Thị T, ông Hoàng Văn T1, A1h Hoàng Đức M2, chị Lê Thị MS phải chịu chi phí tháo dỡ, di chuyển tài sản.

3. Ông Nguyễn Trung Ch, bà Trương Thị M, bà Nguyễn Thị T, ông Hoàng Văn T1, A1h Hoàng Đức M2, chị Lê Thị MS đồng ý hoàn trả bà Nguyễn Thị H, A1h Hoàng Tiến V3, chị Hoàng Thị A1 số tiền 50.000.000 đồng và đã hoàn trả ngày 22/3/2023.

4. Các đương sự thống nhất việc nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Đòi lại quyền sử dụng đất nông nghiệp tại thửa đất số 374 và thửa đất số 372 tờ bản đồ số 01 (theo Bản đồ địa chính năm 1993) nay là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 27 và thửa đất số 133A, tờ bản đồ số 15 hiện ông Nguyễn Trung Ch và bà Trương Thị M đã quản lý, sử dụng; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 326424, vào sổ cấp GCN: H 02166/QSDD/HB-2006 do Ủy ban nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/9/2006 đứng tên ông Nguyễn Trung Ch, vợ là bà Trương Thị M.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T là người cáo tuổi có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà Nguyễn Thị T.

5.2. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Nguyễn Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0009814 ngày 13/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HB, thành phố Hải Phòng.

5.3. Các đương sự khác trong vụ án không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA1 hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần M2 Phương